

Số: 07/2023/QĐST-DS

Hạ Long, ngày 04 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 293, Điều 317, Điều 318, Điều 322, khoản 2 Điều 422; khoản 1 Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V; địa chỉ: số A đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị VPBank.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trịnh Thị Thanh H, là Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN-Khối KHCN. (Văn bản ủy quyền số 26B/2022/UQ-CT)

Người nhận ủy quyền lại: ông Lê Đình T, là Trưởng bộ phận xử lý nợ và ông Phạm Văn H, là chuyên viên xử lý nợ; đều có địa chỉ tại: tầng 3 V Quảng Ninh, số B đường 25/4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

(Văn bản ủy quyền số: 17/2022/UQ-KHCN ngày 18/10/2022)

* Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 và chị Lê Thúy T, sinh năm 1996; đều cư trú tại: tổ 12, khu 7, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt Hợp đồng cho vay số LN2001092084596 ngày 13/01/2020, giữa bên cho vay là Ngân hàng thương mại cổ phần V và bên vay là anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thúy T.

- Về số tiền phải trả (tạm tính đến ngày 25/4/2023): anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thúy T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (theo Hợp đồng cho vay số LN2001092084596 ngày 13/01/2020) tổng số tiền là 4.927.516.148đ (bốn tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm mười sáu nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng), trong đó: nợ gốc là 4.165.738.953đ (bốn tỷ, một trăm sáu mươi lăm triệu, bảy trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng), nợ lãi trong hạn: 721.747.467đ (bảy trăm hai mươi một triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy đồng), nợ lãi quá hạn là 40.029.728đ (bốn mươi triệu, không trăm hai mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi tám đồng).

- Về thời hạn trả nợ: trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày 26/4/2023, anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thúy T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền 4.927.516.148đ (bốn tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, năm trăm mười sáu nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 25/4/2023) là ngày 26/4/2023, anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thúy T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2001092084596 ngày 13/01/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

- Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2001092084596 ngày 13/01/2020 giữa bên thế chấp là anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thúy T với Ngân hàng thương mại cổ phần V để đảm bảo thi hành án đối với khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN2001092084596 ngày 13/01/2020. Nếu hết hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày 26/4/2023, anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thúy T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ đối với khoản vay trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN2001092084596 ngày 13/01/2020 để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp là: toàn bộ quyền sử dụng đất, tại thửa đất số 118, tờ bản đồ số 23; địa chỉ thửa đất: thôn 1, xã Cẩm Hải, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 455939, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00146, do Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 31/12/2019,

tên người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thúy T).

- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thúy T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 56.463.758đ (năm mươi sáu triệu, bốn trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi tám đồng). Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là: 56.240.573đ (năm mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi nghìn, năm trăm bảy mươi ba đồng), theo biên lai thu tiền số 0001178 ngày 22/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Người đại diện theo UQ;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An